

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Lai Châu – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ - Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu Mã số thuế: 0100100417043 Tài khoản: 7800201004569 tại Ngân hàng NN&PTNT tỉnh Lai Châu Điện thoại: 02133.794.223 Fax: 02133.876.970
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Tuyến ĐZ 35kV nhánh rẽ Nậm Tàn Mông, nhánh rẽ Chang Hồng, nhánh rẽ Mù Sang lộ 372-E29.4 do Đội Quản lý Điện lực khu vực Phong Thổ vận hành
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Xã Phong Thổ, Đào San, Pa Tần - tỉnh Lai Châu. Bản vẽ đính trong PAKT-DT được duyệt và HSMT.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Công ty Điện lực Lai Châu – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ - Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu Điện thoại: 02133.794.223 Fax: 02133.876.970 - Tư vấn giám sát là:

	<p>Công ty Điện lực Lai Châu – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ - Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu Điện thoại: 02133.794.223 Fax: 02133.876.970</p>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [<i>Chủ đầu tư điện</i>]
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản đối chiếu tài liệu; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu; - E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT; - Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. <p>Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là Bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi bên B hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng và bên A nhận được bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu, Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng. <p>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

	<p>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 03 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường; Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.
E-ĐKC 20.1(a)	<p>Thời gian bảo hành công trình:</p> <p>18 tháng kể từ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Trong thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư phải thông báo cho Nhà thầu về các Sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các Sai sót được sửa chữa xong.</p> <p>Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm</p>

	<p>khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận. Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p>
<p>E-ĐKC 21</p>	<p>Thông tin về Công trường là: Xã Phong Thổ, Đào San, Pa Tàn - tỉnh Lai Châu</p>
<p>E-ĐKC 24</p>	<p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p>
<p>E-ĐKC 27.2</p>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Tòa án theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Toà án tỉnh Lai Châu. Quyết định của Toà án được coi là phán quyết cuối cùng</p>

	và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí. Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 10 ngày/lần - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 10.000.000 đồng
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: - Áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. - Chi phí lán trại áp dụng theo khoản 3 điều 4 quyết định 182/QĐ-HĐTV ngày 20/07/2025 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc, thực hiện thanh toán theo các chứng từ thực tế do nhà thầu cung cấp và giá trị thanh toán không làm vượt giá trị đơn giá hợp đồng của phần chi phí lán trại.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Vật tư nhà thầu đưa vào công trình phải tuân thủ theo hợp đồng ký kết, E HSMT, E HSDT và được nghiệm thu trước khi lắp đặt có xác nhận của giám sát bên Chủ đầu tư, Nhà thầu xây lắp. - Nhà thầu thực hiện lấy mẫu thử nghiệm đối với dây dẫn và cách điện về số lượng và chất lượng Văn bản số 1424/EVNNPC-KT+VT ngày 17/4/2018; Văn bản số 4048/EVNNPC-KT ngày 16/9/2019; Văn bản số 3029/EVNNPC-KT ngày 09/6/2021.

	<p>- Nghiệm thu theo đúng Quyết định số 2302/QĐ-EVNNPC ngày 20/09/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Về việc ban hành Quy định nghiệm thu công trình Đường dây và Trạm biến áp.</p> <p>- Hồ sơ hoàn công (bao gồm: Nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu A-B, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản nghiệm thu kỹ thuật...) phải theo biểu mẫu quy định tại Quyết định số 197/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và 6821/EVNNPC-DT ngày 22/12/2020, về việc áp dụng mẫu nhật ký thi công công trình trong toàn NPC- Và các quy định hiện hành</p>
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <i>Đơn giá cố định</i>
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: <i>Cố định</i>
E-ĐKC 42.1	<p>- Tạm ứng: 20 % giá trị hợp đồng trước thuế. Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do 1 ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương với số tiền tạm ứng</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và được cơ quan có thẩm quyền cấp vốn, CĐT nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán: 05 bản gốc; + Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 gốc và 05 bản sao; + BL hoàn trả trước có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản. <p>Thời gian tạm ứng: Số tiền tạm ứng sẽ được thu hồi tương ứng với tỷ lệ mỗi lần nghiệm thu đến 80%.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên</p>

	<p>B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định</p> <p>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ đi số tiền theo tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán khối lượng hoàn thành của Nhà thầu theo từng giai đoạn và thu hồi hết giá trị tạm ứng khi khối lượng thanh toán nghiệm thu gói thầu đạt đến 80% giá trị hợp đồng</p>
<p>E-ĐKC 44.1</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A thanh toán cho Bên B theo tiến độ và kế hoạch cấp vốn của Chủ đầu tư trên cơ sở nghiệm thu khối lượng hoàn thành được hội đồng nghiệm thu Công ty Điện lực Lai Châu ký xác nhận. Giá trị thanh toán 100% giá trị khối lượng hoàn thành cho Bên B khi quyết toán được phê duyệt, hợp đồng được thanh lý và Nhà thầu thực hiện chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình, sau khi bên B cung cấp đủ các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán: 03 bản gốc + Hóa đơn GTGT: + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo phụ lục xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành của Nghị định số 11/2020/NĐ-CP: 06 bản gốc + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành/giai đoạn có đại diện Bên A và đại diện bên B ký và đóng dấu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng): 06 bản gốc + Các hồ sơ pháp lý liên quan.

- Đối với VTTB: 05 bộ

+ Hồ sơ Chứng chỉ chất lượng, số lượng của hàng hóa (CO/CQ); Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu cấp (C/O) “đối với hàng nhập khẩu từ nước ngoài”, vận đơn sạch(nếu có);

+ Biên bản thử nghiệm dây dẫn, cách điện số lượng theo văn bản số 4048/EVNNPC-KT ngày 16/9/2019

+ Biên bản nghiệm thu VTTB trước khi đưa đi lắp đặt

- Đối với phần xây lắp và lắp đặt:

+ Nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu công việc và hồ sơ pháp lý kèm theo: 05 bộ.

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên

	<p>B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	<p>- Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng (Bảo lãnh bảo hành).</p>
E-ĐKC 47.1(d)	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Thực hiện theo Điều 70 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023</p>
E-ĐKC 47.7	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt: Phạt 2% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi tuần;</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tiền phạt do không hoàn thành hợp đồng theo tiến độ không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm - Khi bên B chậm đến 8 tuần thì Bên A sẽ xem xét đình chỉ hợp đồng và tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng - Trong mọi trường hợp các chứng từ, hóa đơn do nhà thầu cung cấp (hóa đơn VTTB đầu vào, hóa đơn công trình...) nhà thầu phải chịu trách nhiệm với các hóa đơn hợp pháp và không hợp pháp, thanh tra kinh tế,...Nếu vi phạm chịu mức phạt 120% giá trị hợp đồng
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 07 ngày trước ngày nghiệm thu hoàn thành
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 10.000.000 đồng
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 07 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.